

Số: 03 /2016/QĐ-UBND

Bến Tre, ngày 18 tháng 01 năm 2016

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước đối với  
chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Bến Tre**

BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP  
Số: 211/...  
ĐẾN Ngày: 25/01/2016.  
Chuyên: BLD + Cty + QH  
Lưu hồ sơ số: ...

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 39/TTr-SXD ngày 13 tháng 01 năm 2016,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trong công tác khảo sát, thiết kế, thi công xây dựng, về bảo trì công trình xây dựng và giải quyết sự cố công trình xây dựng của Sở Xây dựng, các sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Ban Quản lý các khu công nghiệp và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đối với các công trình xây dựng trên địa bàn, phạm vi quản lý.

**2. Đối tượng áp dụng**

Quyết định này áp dụng với người quyết định đầu tư, chủ đầu tư, chủ sở hữu, người quản lý, sử dụng công trình, nhà thầu trong nước, nhà thầu nước ngoài, các cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến công tác quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

**Điều 2. Trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng của Sở Xây dựng và các sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Ban Quản lý các khu công nghiệp**

1. Sở Xây dựng quản lý chất lượng công trình dân dụng, công trình công nghiệp nhẹ, công trình công nghiệp vật liệu xây dựng, công trình hạ tầng kỹ thuật và công trình giao thông trong đô thị trừ công trình đường sắt, cầu vượt sông, đường tỉnh lộ; là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cụ thể như sau:

a) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản hướng dẫn triển khai các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh;

b) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các tổ chức và cá nhân tham gia hoạt động xây dựng thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

c) Kiểm tra thường xuyên, định kỳ theo kế hoạch và kiểm tra đột xuất công tác quản lý chất lượng của các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng và chất lượng các công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh;

d) Chủ trì, phối hợp với sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành kiểm tra việc tuân thủ quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành;

đ) Thẩm định thiết kế cơ sở và thiết kế, dự toán xây dựng công trình chuyên ngành do Sở quản lý theo quy định tại điểm b khoản 2, điểm b khoản 3, điểm b khoản 5 Điều 10, điểm a khoản 3 Điều 13, điểm b khoản 1 Điều 24, điểm b khoản 1 Điều 25, điểm b khoản 1 Điều 26 của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng trừ các công trình phân cấp cho Ban Quản lý các khu công nghiệp, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố thẩm định;

e) Kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng theo quy định Điều 32 của Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng đối với công trình xây dựng chuyên ngành do Sở quản lý trừ các công trình phân cấp cho Ban Quản lý các khu công nghiệp, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố kiểm tra;

g) Kiểm tra việc thực hiện bảo trì công trình xây dựng và đánh giá sự an toàn chịu lực và vận hành công trình trong quá trình khai thác, sử dụng đối với công trình xây dựng chuyên ngành do Sở quản lý;

h) Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức giám định công trình xây dựng khi được yêu cầu và tổ chức giám định nguyên nhân sự cố theo quy định tại Điều 49 của Nghị định số 46/2015/NĐ-CP; theo dõi, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình sự cố trên địa bàn;

i) Hướng dẫn việc đăng ký thông tin năng lực hoạt động xây dựng của các tổ chức, cá nhân trên cả nước và đăng tải trên trang thông tin điện tử do Sở quản lý theo quy định;

k) Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh định kỳ, đột xuất về việc tuân thủ quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng và tình hình chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh;

l) Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp và báo cáo Bộ Xây dựng về tình hình chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh định kỳ hàng năm và đột xuất; báo cáo danh sách các nhà thầu vi phạm quy định về quản lý chất lượng công trình khi tham gia các hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Giao thông vận tải quản lý chất lượng công trình giao thông trừ các công trình giao thông trong đô thị do Sở Xây dựng quản lý; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý chất lượng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; Sở Công Thương quản lý chất lượng công trình công nghiệp trừ các công trình công nghiệp nhẹ, công nghiệp vật liệu xây dựng do Sở Xây dựng quản lý, có trách nhiệm tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, cụ thể như sau:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng kiểm tra thường xuyên, định kỳ theo kế hoạch và kiểm tra đột xuất công tác quản lý chất lượng của tổ chức, cá nhân tham gia xây dựng công trình chuyên ngành và chất lượng các công trình xây dựng chuyên ngành trên địa bàn tỉnh;

b) Thẩm định thiết kế cơ sở và thiết kế, dự toán xây dựng công trình chuyên ngành do Sở quản lý theo quy định tại điểm b khoản 2, điểm b khoản 3, điểm b khoản 5 Điều 10, điểm a khoản 3 Điều 13, điểm b khoản 1 Điều 24, điểm b khoản 1 Điều 25, điểm b khoản 1 Điều 26 của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP trừ các công trình phân cấp cho Ban Quản lý các khu công nghiệp, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố thẩm định;

c) Kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng theo quy định Điều 32 của Nghị định số 46/2015/NĐ-CP đối với công trình xây dựng chuyên ngành do Sở quản lý trừ các công trình phân cấp cho Ban Quản lý các khu công nghiệp, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố kiểm tra;

d) Phối hợp với Sở Xây dựng tổ chức giám định công trình xây dựng chuyên ngành khi được yêu cầu và tổ chức giám định nguyên nhân sự cố đối với công trình xây dựng chuyên ngành; tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Xây dựng về tình hình chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành trên địa bàn tỉnh định kỳ hàng năm và đột xuất.

3. Ban Quản lý các khu công nghiệp quản lý chất lượng các công trình đầu tư trong các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh, có trách nhiệm tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cụ thể như sau:

a) Hướng dẫn các tổ chức và cá nhân tham gia hoạt động xây dựng trong các khu công nghiệp thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

b) Kiểm tra định kỳ, đột xuất việc tuân thủ quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng đối với các công trình xây dựng trong các khu công nghiệp;

c) Kiểm tra việc thực hiện bảo trì công trình xây dựng và đánh giá sự an toàn chịu lực và vận hành công trình trong quá trình khai thác;

d) Thẩm định thiết kế cơ sở và thiết kế, dự toán xây dựng công trình theo quy định tại điểm b khoản 2, điểm b khoản 3, điểm b khoản 5 Điều 10, điểm a khoản 3 Điều 13, điểm b khoản 1 Điều 24, điểm b khoản 1 Điều 25, điểm b khoản 1 Điều 26 của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP được đầu tư trong các khu công nghiệp.

đ) Kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng các công trình theo khoản 1 Điều 32 của Nghị định số 46/2015/NĐ-CP đối với công trình được đầu tư trong các khu công nghiệp;

e) Tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Xây dựng định kỳ hàng năm, đột xuất việc tuân thủ quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng và tình hình chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn các khu công nghiệp.

### **Điều 3. Trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố**

Ủy ban nhân dân huyện, thành phố thực hiện các nội dung được phân công, phân cấp trên địa bàn quản lý, cụ thể như sau:

1. Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã, các tổ chức và cá nhân tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

2. Kiểm tra định kỳ, đột xuất việc tuân thủ quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng đối với các công trình xây dựng do Ủy ban nhân dân huyện, thành phố quyết định đầu tư, các công trình do Ủy ban nhân dân huyện, thành phố cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn;

3. Phối hợp với Sở Xây dựng, sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành kiểm tra việc thực hiện bảo trì công trình xây dựng và đánh giá sự an toàn chịu lực và vận hành công trình trong quá trình khai thác;

4. Phối hợp với Sở Xây dựng, sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành kiểm tra công trình xây dựng trên địa bàn khi được yêu cầu;

5. Thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng công trình do Ủy ban nhân dân huyện, thành phố quyết định đầu tư, công trình không sử dụng vốn nhà nước từ cấp III trở xuống có tổng mức đầu tư dưới 15 tỷ đồng;

6. Kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng các công trình theo khoản 1 Điều 32 của Nghị định số 46/2015/NĐ-CP đối với công trình do Ủy ban nhân dân huyện, thành phố quyết định đầu tư, công trình không sử dụng vốn nhà nước từ cấp III trở xuống có tổng mức đầu tư dưới 15 tỷ đồng;

7. Báo cáo sự cố theo quy định tại Điều 47 của Nghị định số 46/2015/NĐ-CP; tổ chức giải quyết sự cố đối với công trình xây dựng cấp III trở xuống do

Ủy ban nhân dân huyện, thành phố quyết định đầu tư, công trình sử dụng vốn khác theo quy định tại Điều 48 của Nghị định số 46/2015/NĐ-CP;

8. Tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Xây dựng định kỳ hàng năm, đột xuất việc tuân thủ quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng và tình hình chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn quản lý.

Ủy ban nhân dân huyện, thành phố giao Phòng Kinh tế hạ tầng, phòng Quản lý đô thị trực thuộc tổ chức thực hiện các nội dung được phân công, phân cấp.

#### **Điều 4. Tổ chức thực hiện**

Các Sở: Xây dựng, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương; Ban Quản lý các khu công nghiệp; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng thuộc phạm vi được phân công, phân cấp.

#### **Điều 5. Điều khoản thi hành**

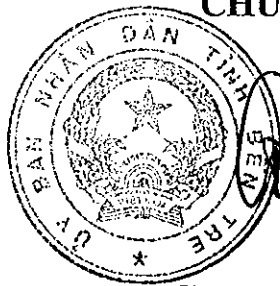
Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương; Trưởng Ban Quản lý các khu công nghiệp; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực sau 10 (mười) ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 37/2013/QĐ-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về trách nhiệm quản lý nhà nước đối với chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Bến Tre./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- Website Chính phủ;
- Vụ pháp chế - Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - BTP (kiểm tra);
- TT TU, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- MTTQ và các đoàn thể tỉnh;
- Sở Tư pháp (để tự kiểm tra);
- Website tỉnh;
- Trung tâm thông tin điện tử;
- Báo Đồng khởi;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Ban tiếp công dân (để niêm yết);
- Phòng N/c: TCĐT, TH;
- Lưu: VT, SXD.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Cao Văn Trọng**

